

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025;

Để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023 (*Chương trình*), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai có hiệu quả Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

b) Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hoạt động của cộng đồng, thay đổi tư duy, tiếp cận về phương thức sản xuất, kinh doanh, thụ hưởng, các dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc trên không gian số, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nội dung, chỉ tiêu thực hiện và nêu cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

b) Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

a) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 30% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 25% hồ sơ công việc cấp huyện và 20% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

b) Phần đầu 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông và đạt chuẩn chỉ tiêu 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

c) Phần đầu 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; 14% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế và đạt chuẩn chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao.

d) Phần đầu 35% cán bộ, công chức, viên chức các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

2. Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Có ít nhất 25% đơn vị cấp huyện có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 20% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

3. Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 15% đơn vị (huyện, xã) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa).

4. Phần đầu xây dựng 01 mô hình xã/ấp nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội của địa phương đến năm 2025 (quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh trật tự, du lịch nông thôn, thương mại điện tử...).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

a) Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, bản tin, các phóng sự,.. phản ánh về quá trình hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; giới thiệu những mô hình mới, những cách làm hay về chuyển đổi số, góp phần làm cho người dân nông thôn hiểu được lợi ích của việc tham gia vào các quá trình

chuyển đổi số sẽ phục vụ tốt hơn cho quá trình phát triển kinh tế và đời sống của mình.

b) Đa dạng hóa các hình thức, truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các công thông tin điện tử (*website*), mạng xã hội...; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới, trong các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.

2. Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về chuyển đổi số

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các đợt đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức xây dựng nông thôn mới các cấp (*tỉnh, huyện, xã*) và người dân, cộng đồng ở nông thôn, trong đó tập trung vào các nội dung, mục tiêu, giải pháp thực hiện; các kiến thức, kỹ năng áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào các hoạt động quản lý điều hành của chính quyền cơ sở, an ninh mạng, thương mại điện tử; áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, vận hành doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức sản xuất... Tổ chức học tập kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số của các tỉnh.

b) Khuyến khích Tổ công nghệ cộng đồng tham gia tập huấn, hướng dẫn các kỹ năng, hoạt động chuyển đổi số cho người dân ở địa phương.

3. Xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

a) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp, Ứng dụng các phần mềm dùng chung (*phần mềm quản lý văn bản điều hành có ứng dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử liên thông 4 cấp, hệ thống hộp thư điện tử công vụ, hệ thống một cửa điện tử,...*) đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, an ninh trật tự để tạo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông trong hệ thống chính quyền.

b) Thiết lập trang thông tin điện tử riêng của xã; tăng cường sử dụng công nghệ số trong công việc, giao tiếp, tương tác với người dân thông qua các công cụ công nghệ số như sử dụng loa truyền thanh thông minh không dây, thiết lập kênh giao tiếp trên điện thoại thông minh, hội thoại nhóm (*Zalo, Facebook, Group mail,...*) để tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng, lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

c) Nâng cao dịch vụ phục vụ Nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (*mạng internet không dây (wifi) miễn phí tại khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...*).

4. Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các khâu sản xuất nông nghiệp, giám sát thời tiết, chăm sóc sức khỏe cây trồng, vật nuôi và tiếp cận thị trường, hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch trên môi trường mạng (*các website, diễn đàn, ứng dụng di động về du lịch,...*); hướng dẫn người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội, sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử. Ứng dụng chuyên đổi số trong triển khai chương trình OCOP, chương trình du lịch nông thôn, trong truy suất nguồn gốc nông sản chủ lực và các sản phẩm OCOP.

b) Xây dựng các phần mềm thuyết minh về các di tích lịch sử, di sản văn hóa, về quy trình, công đoạn sản xuất sản phẩm làng nghề; kết nối, liên kết với các công ty du lịch trên địa bàn tỉnh và trên môi trường mạng để quảng bá, tổ chức các tour du lịch theo chu trình khép kín từ tham quan, trải nghiệm, mua sắm, ăn uống,... cho du khách, bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh để phục vụ du khách.

c) Thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạo truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của mình.

5. Phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

b) Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn (*như thực hiện kết nối trạm y tế của xã với hệ thống khám chữa bệnh từ xa của Trung ương để người dân trong xã được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt hơn; hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng tư vấn, hỗ trợ khám chữa bệnh trực tuyến,...*).

c) Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

6. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

Lựa chọn, thực hiện thí điểm các mô hình xã/ấp nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội của địa phương (*quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh trật tự, du lịch nông thôn, thương mại điện tử...*) theo hướng dẫn tạm thời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan ban hành. Tập trung vào các nội dung:

a) Ấp nông thôn mới thông minh

- Hoàn thành các tiêu chí ấp nông thôn mới kiểu mẫu.
- Có mô hình kinh tế được thực hiện tự động hóa từ 80% các công đoạn hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp có hệ thống tưới tự động theo hướng tuần hoàn.
- Có hạ tầng mạng bao phủ đến các hộ gia đình trong ấp (*hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...*).
- Có các điểm phát wifi miễn phí công cộng (*tại nhà văn hóa ấp, điểm sinh hoạt cộng đồng*).
- Người trong độ tuổi lao động của ấp tiếp cận được thông tin (*về chủ trương, chính sách, an ninh trật tự, khoa học kỹ thuật, thủ tục hành chính, hoặc tiền điện nước,...*) trên app điện thoại thông minh, Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh, mạng xã hội chính thống... đạt từ 80% trở lên.
- Ấp có thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để tuyên truyền các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; hướng dẫn người dân tạo địa chỉ số/điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ các nhu cầu thiết yếu như: Y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng, chống dịch...
- Ít nhất 90% hộ dân thanh toán tiền điện hoặc tiền nước không bằng tiền mặt hoặc ít nhất 80% số lượng hồ sơ thủ tục hành chính của người dân trên địa bàn ấp được nộp trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công.

b) Xã nông thôn mới thông minh

- Hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Có trang thông tin điện tử xã, có bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số (*một tháng đăng ít nhất 02 tin, bài*); hệ thống truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số; tần suất hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số (*tần suất phát sóng từ 1 lần/1 tuần*).
- Xã có hạ tầng Internet cáp quang và thông tin di động 4G/5G đến ấp:
- Hệ thống thông tin mạng nội bộ của xã được thẩm định và phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo quy định.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã được trang bị máy tính và kết nối internet để phục vụ cho công tác điều hành, chỉ đạo, chia sẻ thông tin và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn, có tài khoản hộp thư điện tử công vụ, có sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành (*iOffice*); 100% các máy tính của đơn vị tham gia mạng truyền số liệu chuyên dùng và được triển khai giải pháp phòng chống mã độc, chia sẻ thông tin mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyên đổi số.

- 90% hộ gia đình của xã có điện thoại thông minh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh được phân bổ từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và các nguồn kinh phí khác (*Vốn xã hội hóa; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; vốn huy động hợp pháp khác*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

b) Rà soát, lựa chọn mô hình thí điểm xã/ấp nông thôn mới thông minh, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo quy định.

c) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại các huyện, thị xã, thành phố để nắm bắt tình hình kịp thời.

d) Phối hợp với Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh tăng cường công tác truyền thông về chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (*tỉnh, huyện, xã*), người dân và cộng đồng nông thôn; đồng thời tổ chức học tập kinh nghiệm các mô hình chuyên đổi số của các tỉnh.

e) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các đơn vị thực hiện Kế hoạch.

g) Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền các nội dung có liên quan trong Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, các sở, ngành và địa phương hướng dẫn, triển khai thí điểm mô hình xã/ấp nông thôn mới thông minh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu thông qua ứng dụng Chương trình chuyển đổi số.

b) Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Trà Vinh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh: Tăng cường vận động, hỗ trợ, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong nông thôn mới; hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

b) Lựa chọn xây dựng mô hình thí điểm xã/ấp nông thôn mới thông minh của huyện và hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện.

c) Bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch đã được phê duyệt ở các cấp huyện, cấp xã.

d) Tiến hành đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ triển khai trong 6 tháng trước ngày 25/6/2023 và năm trước ngày 15/12/2023 tại địa phương gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- VPĐPNTM Trung ương;
- TT. TU, TT. HỖND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- TVBCĐ các CTMTQG và Phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh TV gđ 2021 - 2025;
- Các Sở: NN&PTNT, TT&TT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPĐPNTM tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT&TH TV;
- Lưu: VT, NN. 03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng